

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN
CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2024

*

BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ SỐ 02 NĂM 2024

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT, DẤU ÁN TIÊU BIỂU CỦA ĐẤT NƯỚC NĂM 2023

- *Việt Nam tiếp tục là điểm sáng kinh tế toàn cầu*: Năm 2023, Việt Nam được nhiều tổ chức quốc tế ghi nhận là quốc gia đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát thấp hơn mục tiêu Quốc hội đề ra; nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát; tăng trưởng được thúc đẩy; các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Tăng trưởng GDP cả năm đạt 5,05%, là nỗ lực rất lớn trong bối cảnh tình hình chung toàn cầu rất khó khăn, giúp nền kinh tế nước ta vẫn thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới.

Nhiều tổ chức quốc tế có uy tín đánh giá cao kết quả và triển vọng của nền kinh tế nước ta và dự báo Việt Nam sẽ phục hồi nhanh trong thời gian tới. Fitch Ratings đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam lên mức BB+ (từ mức BB), với triển vọng “Ổn định”. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam đạt 431 tỷ USD, tăng 1 bậc lên thứ 32/100 thương hiệu quốc gia mạnh trên thế giới.

- *Đối ngoại, hội nhập đạt những thành tựu lịch sử*: Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai sôi động, bài bản, liên tục, thành công toàn diện và là điểm sáng nổi bật của năm 2023, với sự kết hợp nhịp nhàng, chặt chẽ, hiệu quả của đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân.

Nhiều thành tựu đối ngoại quan trọng có tính lịch sử, tạo thời cơ, vận hội mới để phát triển đất nước; nổi bật là công tác chuẩn bị và tổ chức đón, tiếp thành công các chuyến thăm chính thức cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình và Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden. Một loạt chuyến thăm và làm việc ở nước ngoài của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã làm sâu

sắc thêm quan hệ tốt đẹp với nhiều đối tác quan trọng. Hình ảnh, tầm vóc, uy tín và vị thế Việt Nam được nâng lên tầm cao mới.

- *Xây dựng, hoàn thiện thể chế được chú trọng xứng tầm đột phá chiến lược:* Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách được chú trọng xứng tầm đột phá chiến lược với nhiều đổi mới trong chỉ đạo, cách làm.

Chính phủ đã nhận được sự chia sẻ, đồng hành, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Trong năm 2023, Quốc hội đã thông qua 16 luật, 29 Nghị quyết và cho ý kiến 18 dự án luật. Chính phủ đã tổ chức 10 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, cho ý kiến đối với 47 nội dung, tập trung hoàn thiện, trình Quốc hội dự án Luật Đất đai (sửa đổi). Chính phủ ban hành 86 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 29 quyết định quy phạm.

Công tác quy hoạch được đẩy nhanh, 108/111 quy hoạch đã hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt, chất lượng được nâng lên; đã ban hành Quy hoạch tổng thể quốc gia và nhiều quy hoạch ngành, lĩnh vực, tỉnh.

- *Xuất khẩu nông sản lập đỉnh, mở rộng thêm các thị trường mới:* Trong bối cảnh thị trường gặp nhiều khó khăn, song tổng kim ngạch xuất nhập khẩu vẫn ước đạt 683 tỷ USD, xuất siêu khoảng 26 tỷ USD, trong đó xuất khẩu nông sản, nhất là các mặt hàng rau quả và gạo lập đỉnh mới với nhiều con số kỷ lục¹.

- *Kỷ lục trong giải ngân vốn FDI và thành lập doanh nghiệp mới:* Tính đến ngày 20/12/2023, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam (FDI) đạt gần 36,61 tỷ USD, tăng 32,1% so với cùng kỳ, là năm cao thứ ba trong giai đoạn 2008 đến nay. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với năm 2022, là mức giải ngân đạt kỷ lục từ trước tới nay trong bối cảnh thương mại đầu tư toàn cầu bị thu hẹp.

Xếp hạng môi trường kinh doanh Việt Nam cũng tăng 12 bậc trên toàn cầu. Hoạt động đăng ký kinh doanh năm 2023 rất ấn tượng với kỷ lục gần 160.000 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 7,2% so với năm 2022, gấp 1,2 lần mức bình quân giai đoạn 2017 - 2022 và tăng 4,6% so với ước thực hiện cả năm 2023.

¹ Cụ thể, nhóm nông sản đạt 24,3 tỷ USD, tăng 17% so với năm ngoái. Có 6 mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu hơn 3 tỷ USD gồm cà phê, gạo, rau quả, hạt điều, thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ. Trong 11 tháng, xuất khẩu gạo của Việt Nam cũng lập kỷ lục với hơn 7,7 triệu tấn gạo cho giá trị hơn 4,4 tỷ USD, tăng hơn 36% so với năm ngoái. Hạt gạo Việt đã vượt qua các đối thủ để giành vị trí số 1 cuộc thi gạo ngon nhất thế giới.

- *Quyết liệt thúc đẩy những ngành, lĩnh vực mới nổi:* Năm 2023 ghi những dấu ấn mới trong cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển những ngành, lĩnh vực mới nổi, thúc đẩy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ. Chuyển đổi số quốc gia được tích cực thúc đẩy, ước cả năm 2023 tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 15% GDP. Đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06) được chỉ đạo và thực hiện quyết liệt với quyết tâm cao và đạt nhiều kết quả ấn tượng, góp phần hạn chế tiêu cực, tiết kiệm thời gian, công sức cho người dân, doanh nghiệp, là một “điểm sáng” trong chuyển đổi số ở nước ta.

- *Đạt và vượt toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch về xã hội:* Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư phát triển, đạt kết quả rõ nét hơn. Toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch về xã hội đều đạt và vượt mục tiêu đề ra.

Trước khó khăn của nền kinh tế, Quốc hội, Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách miễn, giảm, gia hạn các loại thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất. Tổng trị giá của các chính sách này khoảng gần 200 nghìn tỷ đồng và tính đến tháng 11, đã miễn, giảm, gia hạn trên 172 nghìn tỷ đồng (trong đó miễn, giảm khoảng 65 nghìn tỷ đồng). Tăng thu, tiết kiệm chi, trích lập quỹ tiền lương (đến nay được khoảng 560 nghìn tỷ đồng), bảo đảm đủ nguồn để cải cách tiền lương trong 3 năm 2024 - 2026.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cho đời sống người lao động, nhất là các nhóm yếu thế, đối tượng chính sách tiếp tục được đẩy mạnh. Đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện, thu nhập bình quân của người lao động tăng 6,8%; trên 94% số hộ gia đình đánh giá có thu nhập ổn định hoặc cao hơn cùng kỳ năm 2022. Theo Báo cáo Hạnh phúc thế giới vào tháng 3/2023 của Liên hợp quốc, Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam tăng 12 bậc, từ vị trí 77 lên vị trí 65 trong bảng xếp hạng toàn cầu.

II. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (gọi tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW), Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản và chỉ đạo thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 29-NQ/TW đạt được nhiều kết quả quan trọng,

đáng ghi nhận. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai bước đầu mang lại chuyển biến tích cực; đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục được củng cố, tăng cường; hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếp tục được quan tâm đầu tư; chất lượng giáo dục phổ thông được duy trì và nâng cao.

Tuy nhiên, một số văn bản triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành còn chậm, chưa đồng bộ, thống nhất; việc biên soạn, thực nghiệm và thẩm định sách giáo khoa còn hạn chế; tình trạng thừa, thiếu giáo viên chậm được khắc phục; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

Để tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tại Chỉ thị số 32/CT-TTg, ngày 25/12/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Các bộ, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương. Khẩn trương rà soát, tham mưu trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản theo yêu cầu tại Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hoàn thành trong năm 2024.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Khẩn trương thực hiện thống nhất liên thông chương trình, nội dung các bậc học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện việc tuyển dụng giáo viên theo biên chế được giao, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên của các cơ sở giáo dục. Bố trí ngân sách cho giáo dục, đào tạo và kinh phí thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương để thực hiện các chương trình, đề án, dự án tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm rà soát quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông; quy hoạch quỹ đất sử dụng cho giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết tình trạng

thừa, thiếu giáo viên; thực hiện tuyển dụng giáo viên bảo đảm đủ số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng và triển khai phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh diện chính sách, diện hộ nghèo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vùng sâu, vùng xa, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

III. TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA, THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA, XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU

Nghị định 86/2023/NĐ-CP, ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, thị trấn tiêu biểu như sau:

Khung tiêu chuẩn đạt danh hiệu Gia đình văn hóa:

(1) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật; Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định; Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy; Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường.

(2) Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương: Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương; Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập; Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú; Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức; Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng; Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.

(3) Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng: Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình; Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới; Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh; Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.

Thành viên trong gia đình vi phạm một trong các trường hợp sau thì không xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”: Bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế; bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn; vi phạm quy định về kết hôn, ly hôn và vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng; vi phạm quy định về trật tự công cộng; hành vi đánh bạc trái phép; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phòng, chống bạo lực gia đình.

Khung tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”:

(1) Đời sống kinh tế ổn định và phát triển: Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp; phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương; tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức;

(2) Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú: Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố; trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; tổ chức hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương;

(3) Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp: Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương; các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ; tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh;

(4) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương; Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả; tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa cao; thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới;

(5) Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng: Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa

phương phát động; quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn; triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở.

Thôn, tổ dân phố vi phạm một trong các trường hợp sau thì không xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”: Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; có hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật.

Khung tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”:

(1) Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao: Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội; thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương;

(2) Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển: Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương; hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn; tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế;

(3) Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú: Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm; thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả; tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội cao; bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương;

(4) Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp: Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương; tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung cao; cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung;

(5) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo

điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương; xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Xã, phường, thị trấn vi phạm một trong các trường hợp sau thì không xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”: Để xảy ra tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội; tỷ lệ tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông, cháy, nổ không được kiểm chế, tăng so với năm trước, gây hậu quả nghiêm trọng; để công dân cư trú trên địa bàn lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, biểu tình, tuần hành, khiếu kiện vượt cấp; để xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.

IV. MỘT SỐ NÉT VỀ PHONG TRÀO DOANH NHÂN TRẺ VIỆT NAM

Trải qua 30 năm hình thành và phát triển, từ một câu lạc bộ doanh nghiệp trẻ được thành lập với 15 hội viên ban đầu, đến nay Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam đã có chi nhánh tại 63 tỉnh, thành phố, tập hợp gần 19.000 hội viên. Hoạt động của Hội đã đạt được nhiều thành tựu, khẳng định là một trong các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp uy tín, có tầm ảnh hưởng tốt đẹp không chỉ đối với cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp mà còn đối với xã hội. Nhiều chương trình ý nghĩa được tổ chức trong thời gian qua gắn với thương hiệu Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam như: Giải thưởng Sao Vàng đất Việt tôn vinh thương hiệu Việt Nam tiêu biểu, Giải thưởng Sao Đỏ tôn vinh Doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu... Đặc biệt, việc tham gia Hội Doanh nhân trẻ ASEAN, Hội Doanh nhân trẻ châu Á - Thái Bình Dương là một bước tiến quan trọng trong việc khẳng định vị thế và hình ảnh của doanh nhân trẻ Việt Nam đối với cộng đồng doanh nhân và doanh nghiệp trong khu vực và thế giới.

Phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo là xu thế tất yếu, yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu, từ đó thúc đẩy những lĩnh vực cần tập trung phát triển như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ. Các doanh nhân, doanh nhân trẻ cần luôn đồng hành cùng Đảng, Nhà nước, nhân dân, Chính phủ để cùng thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước theo những định hướng lớn nêu trên; phát huy sức mạnh nội sinh, tiếp thu những kiến thức, kinh nghiệm của thế giới phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của đất nước ta.

Đảng, Nhà nước luôn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho cộng đồng doanh nhân trẻ ngày càng phát triển, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 10/10/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của

đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới đã khẳng định vị trí, vai trò quan trọng, đội ngũ doanh nhân, đó là “một trong những lực lượng nòng cốt góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; xây dựng và phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, bảo đảm quốc phòng, an ninh” và nêu rõ trong giải pháp “khởi dậy tinh thần khởi nghiệp trong toàn xã hội, nhất là trong các lĩnh vực mới, trong thế hệ trẻ”. Chương trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 - 2030” đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 897/QĐ-TTg, ngày 26/7/2022, nêu rõ mục tiêu: “Nâng cao nhận thức, khát vọng khởi nghiệp, phát triển năng lực khởi nghiệp của thanh niên Việt Nam trong và ngoài nước, tham gia kiến tạo môi trường hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp phát triển đất nước trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra”.

Tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, thời cơ, thuận lợi đan xen với khó khăn, thách thức song khó khăn, thách thức nhiều hơn. Nhiều vấn đề nổi lên mang tính chất toàn cầu, toàn dân, do đó, cách tư duy, phương pháp luận, cách tiếp cận phải mang tính toàn cầu, toàn dân, đặt trong tổng thể của thế giới thì mới tranh thủ được sức mạnh của thời đại; trong bối cảnh một nước đang phát triển, nền kinh tế đang chuyển đổi, quy mô kinh tế còn nhỏ, độ mở lớn, sức chống chịu còn hạn chế.

Thời gian tới, Chính phủ cũng sẽ tiếp tục cụ thể hóa, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền làm chủ của Nhân dân; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược về thể chế, hạ tầng, nhân lực, phát huy vai trò Chính phủ kiến tạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp để phát triển sản xuất, kinh doanh. Cơ chế, chính sách thông thoáng, hạ tầng thông suốt và quản lý phải thông minh sẽ huy động mọi nguồn lực, trí tuệ của người dân, doanh nghiệp cho phát triển. Hạ tầng thông suốt sẽ giúp giảm chi phí, tạo không gian phát triển mới, giá trị mới. Quản lý thông minh sẽ giúp giảm chi phí, thời gian, phòng chống tiêu cực, sách nhiễu.

Đội ngũ doanh nhân trẻ cần nỗ lực để đạt được những kết quả, thành tựu lớn hơn nhiều lần những thành tựu, kết quả trong 30 năm qua. Các doanh nhân ngày càng phát triển, thế hệ sau kế thừa, phát huy thành quả, kinh nghiệm của thế hệ

trước, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, ngày càng lớn mạnh hơn, hiệu quả hơn, phát huy trách nhiệm xã hội, góp phần hiện thực hóa khát vọng lớn nhất là xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, nhân dân ấm no, hạnh phúc.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 26/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1690/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Kiến toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số ở trung ương và địa phương theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo hướng tập trung, thống nhất một đầu mối, có phân công, phân cấp phù hợp, cụ thể giữa các cơ quan trung ương và giữa trung ương với địa phương, xác định rõ nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì triển khai; nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì, thuê ngoài dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp; nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì, huy động sự tham gia của xã hội để triển khai.

Kiến toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương. Tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tăng cường thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ngành, lĩnh vực tại các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị; tăng cường bố trí biên chế từ nguồn biên chế được giao của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số ngành, lĩnh vực; quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số; vận hành cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin, hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho bộ, ngành, lĩnh vực.

Tại Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tăng cường thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành; bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị; kiến toàn tổ chức bộ máy và tăng cường biên chế từ nguồn biên chế được giao của địa phương cho đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin và bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu

câu triển khai nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số; vận hành cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin, hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng tại địa phương; kiện toàn các phòng chuyên môn và nâng cao năng lực đơn vị sự nghiệp của Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện công tác tham mưu, quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng tại địa phương.

Tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; tăng cường vai trò, nhiệm vụ và biên chế cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số tại địa phương. Tại Ủy ban nhân dân cấp xã, quan tâm và tăng cường thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của xã. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí cán bộ, công chức tham gia Mạng lưới chuyển đổi số.

Thiết lập và đẩy mạnh hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số từ trung ương đến cơ sở. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Chuyển đổi số quốc gia) là cơ quan điều phối chung hoạt động Mạng lưới chuyển đổi số. Thành viên Mạng lưới chuyển đổi số bao gồm đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp huyện; cán bộ, công chức được Ủy ban nhân dân cấp xã phân công tham gia Mạng lưới chuyển đổi số; các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng; lãnh đạo và nhân sự của các doanh nghiệp, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước được cử tham gia Mạng lưới chuyển đổi số.

Tôn vinh, nhân rộng mô hình thành công của các tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số. Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án, của Mạng lưới chuyển đổi số, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện chuyển đổi số và các nội dung của Đề án.

VI. TĂNG CƯỜNG, BẢO ĐẢM CÁC ĐIỀU KIỆN ĂN, Ở, SINH HOẠT VÀ HỌC TẬP CHO TRẺ EM MẦM NON, HỌC SINH NỘI TRÚ, BÁN TRÚ,

HỌC SINH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên quan tâm chỉ đạo, ban hành các cơ chế, chính sách, Chương trình, Đề án nhằm tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh nội trú, bán trú, nhất là cho trẻ em, học sinh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện ở một số nơi còn chưa được tốt, ảnh hưởng đến điều kiện sinh hoạt, học tập của trẻ em mầm non, học sinh. Để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em mầm non, học sinh nội trú, bán trú, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tại Công điện 1385/CD-TTg, ngày 20/12/2023, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 1660/QĐ-TTg, ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 1609/QĐ-TTg, ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát việc tổ chức, thực hiện các bữa ăn cho trẻ em mầm non, học sinh bán trú, nội trú, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và việc thực hiện các chế độ chính sách khác đối với trẻ em mầm non, học sinh tại các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý; xử lý nghiêm đối với các tập thể, cá nhân nếu có vi phạm. Tăng cường chỉ đạo, quản lý, kiểm tra việc thực hiện chính sách về giáo dục dân tộc, công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ trong các cơ sở giáo dục.

Ủy ban Dân tộc sử dụng hiệu quả các nguồn lực thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi giai đoạn

2021 - 2030 cho giáo dục, đảm bảo thực hiện mục tiêu "100% số trường, lớp học ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn được xây dựng kiên cố".

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, đánh giá, huy động các nguồn lực để bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, vệ sinh môi trường và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh tại trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chế độ, chính sách ở các cấp quản lý.

VII. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐẾN NĂM 2030

Ngày 15/12/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1625/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi đến năm 2030 nêu rõ một số nội dung, nhiệm vụ, giải pháp sau:

Phát triển và đổi mới trình độ công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp tại vùng có định hướng phát triển chăn nuôi. Rà soát cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi theo hướng chuỗi giá trị gắn với vùng phát triển chăn nuôi. Đánh giá thực trạng về công nghệ trong sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước hiện nay để khuyến cáo đầu tư, đổi mới công nghệ theo hướng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả.

Phát triển công nghiệp sản xuất các loại thức ăn bổ sung và chế biến các nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi. Rà soát cơ chế chính sách liên quan đến đầu tư, nhập khẩu, chuyển giao công nghệ, hoàn thiện công nghệ sản xuất một số loại thức ăn bổ sung và chế biến các loại phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp, chế biến thực phẩm... làm thức ăn chăn nuôi.

Chuyển đổi một phần diện tích đất nông nghiệp để sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi đáp ứng nhu cầu trong nước và hạn chế việc nhập khẩu. Đánh giá hiện trạng đất nông nghiệp có khả năng chuyển đổi để mở rộng diện tích sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi. Áp dụng các giải pháp khoa học kỹ thuật để sản xuất các loại cây trồng có năng suất, chất lượng phù hợp với các vùng, miền theo hướng công nghiệp hóa nhằm giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh với nguyên liệu nhập khẩu đáp ứng một phần nhu cầu nguyên liệu phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Các nhiệm vụ, dự án ưu tiên gồm đánh giá trình độ công nghệ và đề xuất giải pháp cải tiến công nghệ sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp; phát triển công nghiệp sản xuất thức ăn bổ sung; phát triển công nghiệp sản xuất, chế biến,

bảo quản nguồn phụ phẩm nông, công nghiệp làm thức ăn chăn nuôi; phát triển vùng sản xuất nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi.

Kinh phí triển khai Đề án gồm nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm (chi đầu tư phát triển, đầu tư cơ sở hạ tầng, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, bảo đảm đúng quy định; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án đầu tư công giai đoạn 2023 - 2030 bảo đảm đúng quy định; kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ nội dung Đề án, điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương; chỉ đạo tổ chức xây dựng, trình cấp có thẩm quyền của địa phương phê duyệt kế hoạch và kinh phí triển khai các nội dung của Đề án; trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tập trung bố trí vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Đề án tại địa phương, hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án của địa phương gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác truyền thông đến toàn thể người dân được biết và phối hợp triển khai hiệu quả các nội dung của Đề án trên phạm vi địa phương. Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn 2023 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và toàn bộ Đề án gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

VIII. ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

Ngày 20/12/2023, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết nông dân, nâng cao hiệu quả phong trào nông dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những nội dung liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn cho nông dân. Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần yêu

nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần lao động cần cù, sáng tạo, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy giá trị, phẩm chất tốt đẹp của người nông dân, tích cực xây dựng nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

Khuyến khích các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường truyền thông về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, mô hình hay, điển hình tiên tiến trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan truyền thông của hội nông dân. Đẩy mạnh hoạt động kết nối giữa hội với hội viên, nông dân thông qua Internet, mạng xã hội; xây dựng, phát triển các nhóm hội viên nòng cốt, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, cung cấp thông tin chính thống, định hướng cho hội viên, nông dân.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ hội đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức hội nông dân các cấp theo hướng sát cơ sở, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với quá trình phát triển; kịp thời tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động của hội. Đa dạng hóa phương thức, mô hình tập hợp, đoàn kết nông dân gắn với nguyện vọng, nhu cầu nghề nghiệp, địa bàn dân cư; phát triển các mô hình chi hội, tổ hội, câu lạc bộ, trọng tâm là chi hội, tổ hội nông dân nghề nghiệp; đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt hội.

Xây dựng đội ngũ cán bộ hội bảo đảm số lượng, chất lượng; cán bộ hội phải có uy tín, trình độ, năng lực thực tiễn, trưởng thành từ phong trào quần chúng, nhất là cán bộ chuyên trách, cán bộ cơ sở, chi hội trưởng. Các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ hội, nhất là cán bộ lãnh đạo, bố trí chủ tịch hội là cấp ủy viên có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất, am hiểu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, có uy tín, tâm huyết, trách nhiệm và kinh nghiệm công tác. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực, phương pháp, kỹ năng công tác cho cán bộ hội các cấp.

Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát của các cấp hội, phát huy vai trò của ủy ban kiểm tra hội các cấp, bảo đảm tổ chức thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nghị quyết, quy định của hội. Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về vấn đề nông dân, hội nông dân, giai cấp nông dân, liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới.

Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghề cho nông dân, lao động nông thôn và hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh: Tạo điều kiện, khuyến khích nông dân, lao động nông thôn học nghề, nâng cao năng lực gắn với các mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; mở rộng hoạt động tư vấn về nghề nghiệp, việc làm, thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Phát huy vai trò của các trường, trung tâm thuộc hội nông dân trong xây dựng, chuyển giao mô hình sản xuất, kinh doanh gắn với đào tạo, bồi dưỡng nghề cho nông dân.

Hội nông dân thực hiện tốt vai trò là cầu nối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, nhà khoa học và Nhà nước; phối hợp với tổ chức, cá nhân hỗ trợ nông dân trong chuyển giao khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới, nhất là giống cây trồng, vật nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, công nghệ bảo quản, chế biến nông sản, chuyển đổi số, nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi nghề nghiệp; phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, các mô hình liên kết, hợp tác theo chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị; vận động hội viên, nông dân tích tụ đất nông nghiệp, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất để tổ chức sản xuất quy mô lớn.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong nông dân, nhất là phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh”.

Hội nông dân tích cực tham gia đóng góp xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể lắng nghe, giải quyết tâm tư, nguyện vọng của nông dân; hòa giải mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư, xây dựng tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội ở nông thôn, góp phần phát huy truyền thống, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố niềm tin của nông dân đối với Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị.

Chủ động hội nhập, mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh đối ngoại nhân dân: Tạo điều kiện cho Hội Nông dân Việt Nam tham gia các tổ chức nông dân của khu vực và quốc tế; phát huy vai trò của nông dân trong hoạt động đối ngoại nhân dân, hội nhập quốc tế, hợp tác, giao thương, trao đổi, giới thiệu hàng hoá nông sản giữa

nông dân Việt Nam với nông dân các nước. Thường xuyên thông tin, hỗ trợ cho nông dân tham gia thực hiện các cam kết quốc tế có liên quan; thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế và cá nhân nước ngoài cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phối hợp của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng với hội nông dân: Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với hội nông dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng đối với hội nông dân; xây dựng hội vững mạnh toàn diện; tăng cường phát triển hội viên ưu tú cho Đảng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng về nông dân và hội nông dân.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT CỦA ĐỐI NGOẠI, NGOẠI GIAO VIỆT NAM NĂM 2023

Năm 2023 và nửa đầu nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, đối ngoại, ngoại giao Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam.

Đối ngoại Việt Nam đã đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các nước láng giềng, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và đối tác quan trọng khác, trong đó có việc nâng tầm và tạo những đột phá. Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia thuộc tất cả các châu lục, trong đó có 6 đối tác chiến lược toàn diện, 12 đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện; có quan hệ kinh tế, thương mại với hơn 230 đối tác. Năm 2023, Việt Nam đã *nâng cấp quan hệ Đối tác chiến lược Toàn diện với Hoa Kỳ và Nhật Bản*; nâng tầm hơn nữa quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc, xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai có ý nghĩa chiến lược, nỗ lực vì hòa bình của nhân dân hai nước, vì sự nghiệp hòa bình và tiến bộ nhân loại.

Với vị thế, uy tín quốc tế và những đóng góp nổi bật tại các diễn đàn đa phương, Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế tin nhiệm bầu vào nhiều cơ chế quan

trọng như Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 77, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025, Ủy ban liên Chính phủ Công ước UNESCO về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể nhiệm kỳ 2022 - 2026... Việt Nam cũng chủ động đóng góp và mở rộng quy mô tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, góp phần ngăn ngừa xung đột, xây dựng hòa bình tại các điểm nóng ở châu Phi².

Đối ngoại, ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh và các cấp, các ngành, phát huy vai trò tiên phong trong việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Trên cơ sở bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, nêu cao tinh thần hòa hiếu, đồng thời linh hoạt, mềm dẻo trong sách lược để xử lý đúng đắn, hài hòa quan hệ với các đối tác, nhất là với các nước láng giềng, các nước lớn và các đối tác quan trọng, cũng như các tình huống phức tạp về biên giới trên bộ và trên biển, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Trên biên giới đất liền, Việt Nam đã phối hợp với các nước láng giềng quản lý đường biên, mốc giới hiệu quả, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội biên giới, tạo điều kiện khôi phục giao lưu, giao thương biên giới giai đoạn sau đại dịch. Trên biển, Việt Nam kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, tạo chuyển biến trong xây dựng Bộ quy tắc ứng xử với các bên ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp với Công ước 1982 của Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS), hoàn tất đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế với Indonesia.

Đối ngoại và ngoại giao đã đi đầu trong việc huy động các nguồn lực bên ngoài, góp phần quan trọng cho việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại. Hợp tác kinh tế, mở rộng thị trường và thu hút nguồn vốn đầu tư có chất lượng là nội dung trọng tâm trong các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao. Bên cạnh việc tranh thủ các hiệp định thương mại tự do đã ký, đối ngoại Việt Nam đã chủ động, tích cực mở rộng, tìm kiếm các đối tác mới, tiềm năng. Năm 2023, xuất nhập khẩu đạt trên 680 tỷ USD, thu hút FDI đạt 36,6%, tăng 32,8%. Lần đầu tiên GDP của nước ta vượt 400 tỉ đô la Mỹ, đứng thứ 3 trong ASEAN và thuộc nhóm 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới và 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài.

² Tính đến năm 2023, Việt Nam đã cử 800 lượt cán bộ, nhân viên của Quân đội, Công an đi tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình tại Trụ sở Liên hợp quốc và các Phái bộ. Việt Nam hiện nay đứng vị trí 45 trên tổng số 120 nước cử quân và cảnh sát với quân số triển khai thường xuyên tại các phái bộ thực địa là 274 người.

Thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa, bảo hộ công dân cũng đạt nhiều kết quả quan trọng. Các chủ trương, chính sách tiếp tục được hoàn thiện, nổi bật là Kết luận số 12-KL/TW, ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị, “Về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”, Quyết định số 2013/QĐ-TTg, ngày 30/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ, “Về Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2030”, Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 15/6/2023 về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới. Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều hoạt động trực tiếp kết nối kiều bào với quê hương, Tổ quốc; tích cực vận động thu hút nguồn lực tri thức, kinh tế của kiều bào phục vụ phát triển đất nước. Công tác bảo hộ công dân được triển khai nhanh chóng, hiệu quả. Việc sơ tán an toàn hơn 6.000 công dân Việt Nam, kiều bào tại Ukraine ra khỏi các khu vực chiến sự; tiếp nhận và đưa về 1.200 công dân bị cưỡng bức lao động tại Campuchia; có biện pháp bảo hộ phù hợp với công dân Việt Nam tại nhiều địa bàn. Phối hợp giải quyết kịp thời, đưa khoảng hơn 700 người dân của ta ở nước ngoài về nước.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NĂM 2024

Thế giới bước vào năm mới 2024 với nhiều vấn đề nổi cộm vẫn chưa tìm được giải pháp triệt để. Mặc dù lãnh đạo các quốc gia, tổ chức quốc tế đã truyền đi một thông điệp năm mới tích cực song nhiều dự báo cho thấy tình hình không mấy khả quan.

Triển vọng chính trị an ninh thế giới trong năm 2024 tiếp diễn với cuộc xung đột Nga - Ukraine, xung đột Israel - Hamas chưa được giải quyết, thậm chí có xu hướng gia tăng mức độ. Điều này dẫn tới các hệ lụy về việc chia rẽ, phân tuyến trong quan hệ quốc tế khiến cho nỗ lực hợp tác, tìm kiếm giải pháp thống nhất chung hầu như không có triển vọng.

Tăng trưởng kinh tế và thương mại thế giới dù đang có dấu hiệu phục hồi song không mạnh mẽ và bền vững. Ngày 09/01/2024, Ngân hàng Thế giới (World Bank) cảnh báo, tăng trưởng toàn cầu trong năm 2024 dự kiến tiếp tục chậm lại năm thứ 3 liên tiếp, kéo dài tình trạng nghèo đói và làm trầm trọng mức nợ ở nhiều nước đang phát triển. Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế toàn cầu mới nhất, World Bank dự báo GDP toàn cầu tăng trưởng 2,4% trong năm 2024. Tỷ lệ này là 2,6% trong năm 2023, 3% trong năm 2022 và 6,2% trong năm 2021. Dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 sẽ cao hơn một chút ở mức 2,7%, nhưng con số này thấp hơn so với dự báo hồi tháng 6/2023 là 3,0%, do tình trạng trì trệ dự kiến ở các nền kinh tế tiên tiến. Mục tiêu chấm dứt tình trạng nghèo đói cùng cực của World Bank vào năm 2030 hiện nay phần lớn

nằm ngoài tầm với, khi hoạt động kinh tế bị cản trở bởi các xung đột địa chính trị. World Bank cho biết một cách để thúc đẩy tăng trưởng, đặc biệt là ở các thị trường mới nổi và các nước đang phát triển, là đẩy nhanh khoản đầu tư hằng năm trị giá 2.400 tỉ USD cần thiết để chuyển đổi sang năng lượng sạch và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, để đạt được sự tăng tốc như vậy đòi hỏi phải có những cải cách toàn diện, bao gồm cải cách cơ cấu để mở rộng dòng chảy tài chính và thương mại xuyên biên giới cũng như cải thiện khuôn khổ chính sách tài chính và tiền tệ.

Đồng quan điểm về tình hình, khả năng phục hồi của kinh tế thế giới, trong báo cáo “Tình hình kinh tế thế giới và Triển vọng 2024” mới được công bố, Liên hợp quốc (LHQ) đã đưa ra dự báo ảm đạm về kinh tế toàn cầu năm nay, do những thách thức như xung đột leo thang, thương mại toàn cầu yếu, lãi suất cao và các thảm họa khí hậu gia tăng. LHQ dự báo tăng trưởng của kinh tế toàn cầu sẽ giảm xuống 2,4% trong năm nay, so với mức tăng trưởng ước tính vượt dự báo 2,7% trong năm ngoái. Dự báo của LHQ có phần bi quan so với dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 ở mức 2,9% do Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đưa ra trong báo cáo tháng 10/2023. Nhìn vào dự báo tốc độ tăng trưởng năm nay theo khu vực, Mỹ được điều chỉnh tăng 0,4 điểm phần trăm lên 1,4% so với báo cáo trước đó. Nhật Bản ở mức 1,2% và Trung Quốc ở mức 4,7%. Hai nước này đều được điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm. Trong khi đó, tốc độ tăng trưởng của Liên minh châu Âu (EU) bị hạ 0,3 điểm phần trăm xuống còn 1,2%; Anh cũng giảm 0,7 điểm phần trăm xuống còn 0,4%. Dự báo tốc độ tăng trưởng cho các nước mới nổi cũng giảm 0,2 điểm phần trăm so với ước tính trước đó xuống còn 4,0%. LHQ dự báo các nền kinh tế ở Đông Nam Á sẽ giảm tốc tăng trưởng từ 4,9% năm 2023, xuống 4,6% trong năm 2024.

Báo cáo Các xu hướng về triển vọng việc làm và xã hội thế giới của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) công bố hôm 10/01/2024 ước tính tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu giảm từ 5,3% trong năm 2022 xuống 5,1% vào năm 2023. Tuy nhiên, ILO dự đoán sẽ có thêm khoảng hai triệu cá nhân tìm việc làm trong 2024, đẩy tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu lên 5,2%. Báo cáo của ILO nhấn mạnh, mức sống của người dân trên toàn cầu có thể không cải thiện do lạm phát dai dẳng và thu nhập giảm ở hầu hết các nước G20. Theo ILO, tình trạng thất nghiệp ở thanh niên vẫn nghiêm trọng. Số lượng phụ nữ trẻ trong nhóm NEET (không có việc làm, không được giáo dục hoặc đào tạo) vẫn ở mức cao, gây trở ngại cho cơ hội việc làm trong tương lai của họ. Báo cáo của ILO chỉ ra rằng, những người tham gia lại thị trường lao động sau đại dịch Covid-19 làm việc ít giờ hơn trước và số ngày nghỉ ốm của họ tăng đáng kể.

Một yếu tố quan trọng khác phải nhắc tới đó là những cuộc bầu cử tổng thống hay nghị viện ở quốc gia hay châu lục đều đang diễn ra sôi động trong nội bộ và dự báo những biến động mới trong chính trị thế giới và quan hệ quốc tế. Đáng chú ý nhất là bầu cử tổng thống ở Hoa Kỳ và Nga, bầu cử Quốc hội ở Ấn Độ và bầu cử Nghị viện châu Âu, bầu cử tổng thống ở Indonesia và Nam Phi. Theo các chuyên gia quốc tế, kết quả từ các cuộc bầu cử có thể là bước khởi đầu cho sự chuyển biến cơ bản trong chính sách nội bộ của quốc gia, khu vực và không loại trừ khả năng kéo theo những thay đổi mạnh mẽ trong cục diện quan hệ quốc tế.

III. NHÓM CÁC NỀN KINH TẾ MỚI NỔI HÀNG ĐẦU (BRICS) KẾT NẠP THÀNH VIÊN MỚI

Từ ngày 01/01/2024, Nhóm các nền kinh tế mới nổi hàng đầu BRICS (bao gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi) ghi dấu mốc lịch sử khi kết nạp 05 thành viên mới là Ai Cập, Ethiopia, Iran, Saudi Arabia và Các Tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE). Đây là lần mở rộng đầu tiên của BRICS kể từ năm 2010, cho thấy sức mạnh đoàn kết của BRICS và các nước đang phát triển, cũng như quyết tâm hợp tác vì tương lai tốt đẹp hơn.

Việc kết nạp thêm thành viên, BRICS sẽ chiếm khoảng 37% GDP của toàn cầu theo sức mua tương đương và 46% dân số thế giới. Điều quan trọng hơn là BRICS mở rộng quy tụ các quốc gia chiếm 80% sản lượng dầu mỏ thế giới, đưa nhóm này trở thành một trong những khối dẫn đầu trong lĩnh vực năng lượng toàn cầu. Đồng thời, BRICS bao gồm không chỉ những nước khai thác mà cả tiêu thụ tài nguyên năng lượng lớn nhất thế giới. Đây là điểm tích cực để BRICS có thể đưa ra những chiến lược khai thác và sử dụng năng lượng ổn định, bền vững, vì sự phát triển của nền kinh tế toàn cầu.

Trong năm đầu tiên mở rộng lên thành 10 thành viên, nước giữ chức chủ tịch luân phiên của BRICS là Liên bang Nga. Tổng thống Vladimir Putin đã nhấn mạnh đến vai trò chủ tịch luân phiên của Liên bang Nga trong năm đầu tiên đánh dấu bước ngoặt quan trọng của BRICS. Nga sẽ làm mọi cách có thể để giúp các thành viên mới hội nhập hài hòa với phương thức hoạt động của tổ chức này. Theo quyết định của Hội nghị thượng đỉnh Johannesburg, nhiệm kỳ chủ tịch của Nga sẽ tập trung chú ý vào việc đưa các thành viên mới vào cấu trúc hợp tác đa phương; thực hiện Chiến lược đối tác kinh tế BRICS đến năm 2025 và Kế hoạch hành động vì hợp tác đổi mới giai đoạn 2021 - 2024. Bên cạnh đó là tăng cường phối hợp chính sách đối ngoại tại các diễn đàn quốc tế quan trọng, tăng cường hợp tác về

các vấn đề chống khủng bố, rửa tiền, an ninh thông tin và trí tuệ nhân tạo cũng là trọng tâm nhiệm kỳ. Tổng thống Nga V.Putin nêu rõ: “Các ưu tiên bao gồm thúc đẩy hợp tác về khoa học, công nghệ cao, y tế, bảo vệ môi trường, văn hóa, thể thao, giao lưu thanh niên và xã hội dân sự” và cho biết BRICS đang thu hút ngày càng nhiều nước ủng hộ và các quốc gia có cùng quan điểm chia sẻ các nguyên tắc cơ bản của tổ chức này. Những nguyên tắc đó bao gồm "bình đẳng chủ quyền, tôn trọng con đường phát triển đã chọn, hài hòa lợi ích chung, cởi mở, đồng thuận, khát vọng hình thành trật tự quốc tế đa cực và hệ thống tài chính và thương mại toàn cầu công bằng, theo đuổi các giải pháp hợp tác chung để giải quyết những thách thức hàng đầu hiện nay".

Những ưu tiên khác bao gồm tăng cường vai trò của các nước BRICS trong hệ thống tài chính và tiền tệ toàn cầu, phát triển hợp tác liên ngân hàng với trọng tâm là tăng cường thanh toán bằng tiền tệ của các nước thành viên. BRICS dự kiến sẽ hình thành kế hoạch xác định cách thức và tiêu chí để thực hiện việc kết nạp thêm các thành viên mới, tiếp tục thể chế hóa hợp tác của nhóm.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình cho rằng, việc mở rộng BRICS mang tính lịch sử và là điểm khởi đầu mới cho hợp tác BRICS, thể hiện quyết tâm của các nước BRICS trong việc đoàn kết và hợp tác với các nước đang phát triển khác, đáp ứng mong đợi của cộng đồng quốc tế và phục vụ những lợi ích chung của các thị trường mới nổi và các nước đang phát triển. Sự mở rộng cũng sẽ tiếp thêm sức sống mới cho cơ chế hợp tác BRICS và tăng cường hơn nữa các lực lượng vì hòa bình và phát triển thế giới.

Các chuyên gia quốc tế cho rằng, việc mở rộng BRICS thể hiện những mong muốn về tăng cường tiếng nói và quyền tự chủ của nhóm nước này trong các vấn đề toàn cầu, ủng hộ một trật tự quốc tế công bằng, đa dạng và đa cực hơn. Bên cạnh đó, với việc BRICS mở rộng, cán cân kinh tế toàn cầu đang dần dịch chuyển từ các nền kinh tế phát triển sang các nền kinh tế mới nổi, phản ánh xu thế hướng tới một thế giới đa cực, qua đó tăng cường vai trò của các nước đang phát triển trong trật tự thế giới mới. Sự mở rộng của BRICS nói riêng cũng như việc hàng loạt tổ chức khu vực và quốc tế, như Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (G20), Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO)... kết nạp thêm thành viên trong thời gian qua, đã tạo sức sống mới cho các cơ chế hợp tác đa phương giữa các nước đang phát triển. Xu thế mở rộng này được đánh giá sẽ tiếp tục trong thời gian tới bởi việc BRICS hay G20 kết nạp thành viên mới cho thấy

hợp tác là con đường duy nhất để kết nối sức mạnh giữa các thành viên cho mục tiêu phát triển chung.

IV. TÌNH HÌNH NHÂN ĐẠO TẠI DẢI GAZA

Liên hợp quốc một lần nữa cảnh báo tình hình nhân đạo ngày càng trở nên khó khăn tại Dải Gaza khi các cuộc không kích vẫn tiếp diễn, gây thêm nhiều thương vong và hủy hoại không ít cơ sở hạ tầng dân sự quan trọng tại khu vực này.

Căng thẳng gia tăng tại những khu vực này khiến thương vong tăng, an ninh ngày càng bất ổn cản trở hoạt động vận chuyển hàng hóa cứu trợ nhân đạo. Người phát ngôn của Tổng Thư ký Liên hợp quốc Stephane Dujarric nhấn mạnh, các cơ quan cứu trợ nhân đạo cùng các đối tác ngày càng lo ngại về tác động của các biện pháp hạn chế, đặc biệt là ở các khu vực phía Bắc vùng lãnh thổ này. Liên hợp quốc lưu ý, Dải Gaza đang thiếu nghiêm trọng các nguồn lực y tế. Tính đến ngày 09/01/2024, số giường bệnh có sẵn tại đây chỉ đủ để đáp ứng 1/5 tổng nhu cầu là 5.000 giường cấp cứu. Hơn 3/4 trong số 77 cơ sở y tế tại Dải Gaza đã dừng hoạt động, khiến nhiều người dân không có cơ hội được chăm sóc y tế cơ bản khi cần. Gần 1,9 triệu người trong tổng số hơn 2,3 triệu dân ở Dải Gaza đã phải rời bỏ nhà cửa đi lánh nạn kể từ khi xung đột giữa phong trào Hồi giáo Hamas và Israel bùng phát đầu tháng 10/2023.

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã hủy một chuyên chở hàng y tế cứu trợ được lên kế hoạch đến Dải Gaza vào ngày 10/01/2024 do lo ngại về các vấn đề an ninh. Đây là lần thứ 6 WHO phải hủy kế hoạch cứu trợ Gaza trong 2 tuần gần đây. Tổng Giám đốc WHO Tedros Adhanom Ghebreyesus cho biết, các vụ ném bom liên tục, các biện pháp hạn chế di chuyển, tình trạng thiếu nhiên liệu và gián đoạn liên lạc khiến WHO và các đối tác không thể tiếp cận những người cần giúp đỡ tại Gaza.

Trước tình hình căng thẳng tại khu vực Dải Gaza, các quốc gia trên thế giới đang nỗ lực tìm kiếm, thúc đẩy các giải pháp đối thoại, hòa bình. Liên minh Nghị viện các nước Hồi giáo OIC (PUIC) đã tổ chức cuộc họp bất thường lần thứ 5 để thảo luận về vấn đề Palestine. Tuyên bố chung sau cuộc họp nhấn mạnh sự cần thiết phải chấm dứt xung đột ở Gaza. Tại Hội nghị thượng đỉnh 3 bên diễn ra ở thành phố Aqaba (Jordan) ven Biển Đỏ ngày 10/01/2024, Quốc vương Jordan Abdullah II và Tổng thống Ai Cập Abdel Fatah El-Sisi đã nhấn mạnh sự cần thiết phải gia tăng áp lực để chấm dứt chiến dịch quân sự của Israel ở Dải Gaza, cũng như bảo vệ dân thường. Liên quan đến nỗ lực đưa viện trợ nhân đạo vào Gaza, Phủ Tổng thống Ai Cập dẫn lời Tổng thống El-Sisi cùng ngày nhận định mục tiêu cung cấp thêm viện trợ cho người

Palestine ở Dải Gaza đòi hỏi cộng đồng quốc tế phải có “lập trường quyết đoán” nhằm thúc đẩy lệnh ngừng bắn. Ngoài ra, Tổng thống El-Sisi cũng nêu bật cam kết của Ai Cập về việc điều phối và cung cấp viện trợ nhân đạo cho người dân ở Gaza. Phát biểu tại Đại hội đồng Liên hợp quốc, Thứ trưởng thứ nhất Bộ Ngoại giao Cuba Gerardo Peñalver Portal lên tiếng khẳng định lệnh ngừng bắn là ưu tiên hàng đầu để ngăn chặn việc dân thường thiệt mạng ở Dải Gaza. Đại diện thường trực của Cuba tại Liên hợp quốc nhắc lại nhu cầu cấp thiết về một giải pháp rộng rãi, công bằng và lâu dài cho cuộc xung đột tại Dải Gaza. Đồng thời, tái khẳng định cam kết của Cuba sẵn sàng đóng góp vào những nỗ lực quốc tế chính đáng nhằm chấm dứt tình hình xung đột hiện nay ở Trung Đông. Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken đã gặp Tổng thống Ai Cập Abdel Fattah al-Sisi tại Cairo trong chặng cuối của chuyến công du khu vực Trung Đông nhằm ngăn chặn cuộc chiến Israel - Hamas leo thang. Tại Ai Cập, ông Blinken thảo luận về các cuộc đàm phán đang diễn ra với Hamas do Ai Cập và Qatar làm trung gian. Ngoài ra, tờ New York Times (Mỹ) ngày 11/01/2024 đưa tin các cuộc đàm phán cấp cao giữa Qatar và Hamas đang hướng tới một thỏa thuận quan trọng có khả năng cung cấp thuốc men cho các con tin Israel bị giam giữ ở Dải Gaza.

V. MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- Hoạt động thương mại trên toàn thế giới từ tháng 11 đến tháng 12/2023 đã sụt giảm 1,3% trong bối cảnh lực lượng Houthi ở Yemen tấn công tàu thương mại đi qua Biển Đỏ khiến lượng hàng vận chuyển qua tuyến vận tải huyết mạch kết nối châu Âu và châu Á giảm mạnh. Trong những tháng gần đây, lực lượng Houthi tại Yemen đã tăng cường thực hiện các vụ tấn công nhằm vào các tàu thương mại ở Biển Đỏ. Lực lượng này tuyên bố sẽ tiếp tục các cuộc tấn công cho đến khi Israel dừng xung đột ở Dải Gaza, đồng thời cảnh báo sẽ tấn công các tàu chiến Mỹ nếu Houthi trở thành mục tiêu tấn công. Tháng 12/2023, Mỹ đã thành lập liên minh hải quân mang tên "Chiến dịch Người bảo vệ Thịnh vượng", để bảo vệ an ninh cho tuyến đường vận tải biển quan trọng vốn chiếm khoảng 12% hoạt động thương mại hàng hải toàn cầu này. Ngày 10/01/2024, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã thông qua một nghị quyết yêu cầu lực lượng Houthi ở Yemen chấm dứt ngay lập tức các vụ tấn công nhằm vào tàu thuyền ở Biển Đỏ. Nghị quyết được thông qua với 11 phiếu thuận, không phiếu chống, 4 phiếu trắng của Nga, Trung Quốc, Mozambique và Algeria.

- Ngày 11/01/2024, Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA) công bố báo cáo cho thấy trong năm 2023, công suất năng lượng tái tạo trên thế giới đã tăng 50% so với năm trước đó. IEA ghi nhận sự tăng trưởng lớn nhất về năng lượng tái tạo tại Trung

Quốc, khi công suất năng lượng Mặt Trời trong năm 2023 nước này vận hành tương đương với mức của toàn thế giới trong năm 2022. Công suất điện gió tại Trung Quốc cũng tăng 60% trong năm ngoài so với năm trước đó. Báo cáo của IEA cho biết sự gia tăng công suất năng lượng tái tạo tại châu Âu, Mỹ và Brazil cao kỷ lục và dự báo tại Mỹ, Liên minh châu Âu, Ấn Độ và Brazil, việc phát triển năng lượng Mặt Trời và năng lượng gió trên bờ đến hết năm 2028 sẽ hơn gấp đôi so với 5 năm qua. IEA kỳ vọng công suất năng lượng tái tạo từ nay đến năm 2028 tại 130 quốc gia sẽ tăng 3.700 GW, với năng lượng Mặt Trời và năng lượng gió chiếm phần lớn.

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

Đối tượng áp dụng là cá nhân là người Việt Nam đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian; nghề thủ công truyền thống; tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan tới hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Nghị định này không áp dụng đối với cá nhân là người Việt Nam đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây: Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt; gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ; có tài năng hoặc kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu cho loại hình di sản văn hóa phi vật thể được tôn vinh; có cống hiến to lớn được ghi nhận cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị loại hình di sản văn hóa phi vật thể do cá nhân đang nắm giữ, thể hiện ở việc hiểu biết, nắm giữ tri thức, bí quyết, kỹ năng thực hành về loại hình di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ

thuật, góp phần bảo vệ và làm giàu các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể, phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội của đất nước; truyền dạy được nhiều cá nhân đã hoặc đang tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; có thời gian hoạt động liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể được tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây: Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất đạo đức tốt; gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ; có tài năng hoặc kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu cho loại hình di sản văn hóa phi vật thể được tôn vinh; có cống hiến lớn được ghi nhận cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể do cá nhân đang nắm giữ, thể hiện ở việc hiểu biết, nắm giữ tri thức, bí quyết, kỹ năng thực hành về loại hình di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật, góp phần bảo vệ và làm giàu các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể, phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương; truyền dạy được nhiều cá nhân đã hoặc đang tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; có thời gian hoạt động liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

2. Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng

Nghị định nêu rõ: Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ như viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin.

Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua

sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định. Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 30/6/2024.